TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2021/HSST
Ngày: 08 - 7 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Sỹ Hoài

2. Ông Nguyễn Văn Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý 219/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2021/QĐXX –HS ngày ngày 22 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Ngô Văn T**, sinh năm 2001 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P1, xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Sống lang thang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Ngô Văn Th và bà Hồ Thị Q; tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 114 ngày 30/01/2017 của Công an huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác", với mức phạt 1.250.000 đồng". Bị cáo chưa thực hiện việc nộp phạt.

- Quyết định khởi tố bị can số 42 ngày 28/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Khánh Hòa về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/05/2021; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Hồ Thị Q, sinh năm 1977; trú tại: Nhà trọ, hẻm đường 2/4, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/3/2021, Ngô Văn T thức dậy tại nhà trọ trọ, hẻm đường 2/4, phường V, thành phố N thì phát hiện 01 (một) giỏ xách hiệu Micheal Kors, màu kem có khóa kéo màu vàng của mẹ T là bà Hồ Thị Q đang để dưới chân giường. T quan sát thấy trong phòng không có ai nên mở giỏ xách lục lọi và phát hiện 01 (một) hộp nhựa màu đỏ bên trên có khắc tên Kim Chung bên trong đựng 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng có trọng lượng 03 chỉ 04 phân 07 ly; 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng có trọng lượng 01 chỉ 01 phân 09 ly 05. T lấy sợi dây và mặt dây chuyền vàng trên giấu vào trong túi quần rồi đi đến khu vực Lầu 7, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang mua ma túy để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, vì còn tiền mua ma túy sử dụng nên T mang sợi dây và mặt dây chuyền vàng trên về phòng trọ và cất dưới nệm nơi T ngủ. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà Hồ Thị Q đến Công an phường H trình báo. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng này, Công an phường H mời T về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an T khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 111/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 61% trọng lượng 03 chỉ 04 phân 07 ly trị giá 11.208.100 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 61% trọng lượng 01 chỉ 01 phân 09 ly 05 trị giá 3.859.850 đồng. Tổng cộng: 15.067.950 đồng (Mười lăm triệu sáu mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi đồng).

Tại bản cáo trạng số 184/CT-VKS-NT ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Ngô Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về phần dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên đề nghị Tòa án không xét; tuyên quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa, bị hại bà Hồ Thị Q xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để sớm trở về làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà bị cáo Ngô Văn T khai nhận: Do cần tiền để mua ma túy sử dụng, nên vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 05/3/2021, tại nhà trọ, hẻm đường 2/4, phường V, thành phố N, Ngô Văn T trộm cắp 01 sợi dây chuyền vàng 61% trọng lượng 03 chỉ 04 phân 07 ly; 01 mặt dây chuyền vàng 61% trọng lượng 01 chỉ 01 phân 09 ly 05 của bà Hồ Thị Q. Tổng giá trị tài sản Ngô Văn T trộm cắp là: 15.524.950 đồng (mười lăm triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại có trong hồ sơ và tại phiên tòa, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 184/CT-VKS-NT ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về nhân thân: Năm 2017 bị cáo bị Công an huyện Vạn Ninh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 114 ngày 30/01/2017 về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác", với số tiền 1.250.000 đồng", bị cáo chưa thực hiện việc nộp phạt. Ngày

28/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Khánh Hòa quyết định khởi tố bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Như vậy, bị cáo đã vi phạm pháp luật, đã và đang bị cơ quan pháp luật truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục trộm cắp tài sản để bán lấy tiền sử dụng ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: 01 sợi dây chuyền vàng 61% trọng lượng 03 chỉ 04 phân 07 ly; 01 mặt dây chuyền vàng 61% trọng lượng 01 chỉ 01 phân 09 ly 05; 01 túi xách hiệu Micheal Kors đã trả lại chủ sở hữu là bà Hồ Thị Q (Bút lục 101). Bị hại bà Hồ Thị Q không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hành vi trộm cắp tài sản là số tiền 457.000 đồng (bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng) của bà Hồ Thị Q vào ngày 04/3/2021, cơ quan Công an đã xử phạt hành chính, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn T 01** (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 13/05/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hồ Thị Q không yêu cầu, nên Hội đồng không xét.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thanh Tùng